

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Văn Năm**

2/ Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Hiếu Nghĩa** - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

- Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/02/1991, tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi thường trú: Ấp E Biển A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang, nơi ở: Khóm I, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S; mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ: Thái Thị Hồng L1 (chưa đăng ký kết hôn); con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt ngày 23/11/2023, tạm giữ ngày 24/11/2023 đến nay (bị cáo **Nguyễn Thanh T** có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2023, T đang ở nhà trọ thuộc Khóm I, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, dùng số điện thoại của mình số 0946.683.510 gọi cho một đối tượng mà T gọi là DO số điện thoại 0945.303.922 để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, đối tượng này điện thoại cho

T kêu đi đến trạm xăng thuộc Khóm I, thị trấn S, để lấy ma túy được để trong gói thuốc lá để bên lề đường và kêu T để tiền lên yên xe đậu trong hẻm gần đó. Sau đó, T làm theo và lấy được gói thuốc lá bên trong có đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có ma túy đá, rồi T bỏ vào túi quần đi về hướng nhà trọ của T. Khi, T đi đến đoạn lộ thuộc Khóm I, thị trấn S thì bị Công an S1 bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 560/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa (dạng ống hút) màu trắng được hàn kín hai đầu, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1109 gam, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ).

Tang vật chưa được xử lý: 01 phong bì hình chữ nhật, 01 đoạn ống nhựa, 01 phong bì hoàn mẫu số 560/KL-KTHS ngày 30/11/2023, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven diamonds; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0946.683.510, 02 tờ tiền Việt Nam.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 25/3/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 1 đến 2 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hình chữ nhật, 01 đoạn ống nhựa, 01 phong bì hoàn mẫu số 560/KL-KTHS ngày 30/11/2023, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven diamonds.

Sung công quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0946.683.510, 02 tờ tiền Việt Nam.

Bị cáo không tham gia tranh luận bày luận tội của Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh: Xét: Khoảng 16 giờ ngày 23/11/2023, tại đoạn lộ thuộc Khóm I, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị Công an thị trấn S1, huyện T phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ cùng tang vật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến vụ việc đã nêu tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, là đúng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn S1, huyện T lập lúc 17 giờ 45 phút ngày 23/11/2023, Bản kết luận giám định số: 560/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh C (là ma túy, có khối lượng 0,1109 gam, loại Methamphetamine) và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c (...), Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Như vậy, Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã truy tố và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo theo mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có ông nội là Liệt sỹ, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về vật chứng: Số ma túy 0,1109 gam là Methamphetamine, sau khi giám định đã hết mẫu, không hoàn lại, nên không đặt ra xem xét.

Đối với, 01 phong bì hình chữ nhật, 01 đoạn ống nhựa, 01 phong bì hoàn mẫu số 560/KL-KTHS ngày 30/11/2023, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven diamonds.

Xét, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với, điện thoại hiệu Nokia gắn sim số 0946.683.510 là của bị cáo. Xét, bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc mua túy, liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với, 02 tờ tiền Việt Nam là của bị cáo. Xét, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, tuy nhiên số tiền này không liên quan đến việc phạm tội, cần giao trả cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có nguồn thu nhập, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo thì gây khó khăn để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Các vấn đề khác có liên quan: Đối tượng tên DO, là người bán ma túy cho T: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **01** (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 23/11/2023.

2/ Về vật chứng: Căn cứ điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hình chữ nhật, 01 đoạn ống nhựa, 01 phong bì hoàn mẫu số 560/KL-KTHS ngày 30/11/2023, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven diamonds.

Sung công quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0946.683.510.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 02 tờ tiền Việt Nam (trong đó, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau ngày 29/3/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang